

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)
I	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, đáp ứng 100% các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo yêu cầu tại Chương V - Phần 2: Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Nhà thầu phải cung cấp Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật, trong đó phải nêu rõ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu, mức độ đáp ứng và tham chiếu cụ thể đến trang catalog hoặc tài liệu chứng minh hoặc đường dẫn truy cập website hãng cung cấp sản phẩm, trường hợp sản phẩm không công khai catalog trên website thì cần xác nhận của hãng sản xuất/nhà phân phối về thông số, tính năng kỹ thuật Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)	
		trên	
2	Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa	- Có cam kết hàng hóa mới 100%, thời gian sản xuất tuân thủ quy định tại chương V, E-HSMT - Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản hàng hóa phải có đầy đủ giấy tờ như sau: + Đối với hàng hóa nhập khẩu: Chứng nhận xuất xứ (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ), hồ sơ xuất nhập khẩu hàng hóa (vận đơn, tờ khai hải quan...) và các tài liệu kèm theo đúng quy định khi giao hàng. + Đối với hàng hóa trong nước: Chứng nhận chất lượng hoặc chứng nhận xuất xưởng hợp lệ.	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
II	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
1	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá.	(i) Có thuyết minh đầy đủ giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu của Chương V của E-HSMT và các đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu, bao gồm các nội dung như sau: - Các vấn đề cần chú ý trong quá trình sử dụng trang thiết bị với từng sản phẩm quy định tại chương V, E-HSMT; - Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá đảm bảo đủ các nội dung công việc chi tiết: Khởi động dự án, đặt hàng, mua sắm, bàn giao, nghiệm thu bàn giao hạng mục, sản phẩm và tổng nghiệm thu. - Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)	
		phải phù hợp, hợp lý với tiến độ triển khai và bố trí nhân lực triển khai tại từng thời điểm trong suốt quá trình triển khai gói thầu.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
III	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá		
1	Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Có Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì. Thời gian bảo hành theo yêu cầu tại mục 2.3. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể - Chương V E-HSMT	Đạt
		Không có Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì hoặc thời gian bảo hành không đáp ứng theo yêu cầu tại mục 2.3. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể - Chương V E-HSMT	Không đạt
2	Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	- Có thuyết minh chế độ bảo hành và trách nhiệm trong quá trình bảo hành theo yêu cầu của E-HSMT - Phương thức hỗ trợ dịch vụ sau bán hàng: Trong vòng 02 năm kể từ khi hàng hoá được nghiệm thu và đưa vào sử dụng, nhằm hỗ trợ khách hàng khai thác, sử dụng hệ thống trang thiết bị được liên tục, xuyên suốt nhà thầu phải cung cấp kênh hỗ trợ dịch vụ riêng.	Đạt
		Không có thuyết minh bảo hành và trình bày trách nhiệm trong quá trình bảo hành, không có thuyết minh phương án thiết lập kênh hỗ trợ riêng hoặc có nhưng	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)	
		không khả thi, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	
3	Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá	Có cam kết đảm bảo cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá	Đạt
		Không có cam kết đảm bảo cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá	Không đạt
4	Quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố	Nhà thầu đưa ra quy trình đầy đủ về việc bảo hành và khắc phục sự cố trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của người sử dụng Thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố, hỏng hóc ≤ 02 ngày. Trong thời gian > 02 ngày mà không khắc phục sự cố, hỏng hóc thì nhà thầu thay thế sản phẩm mới	Đạt
		Nhà thầu không có quy trình hoặc thời gian đưa ra quy trình bảo hành, khắc phục sự cố > 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của người sử dụng Thời gian thực hiện bảo hành khi có sự cố, hỏng hóc > 02 ngày. Nhà thầu không thay thế sản phẩm mới khi không khắc phục sự cố, hỏng hóc trong thời gian 02 ngày	Không đạt
IV	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam	Đạt
		Không có cam kết hàng hóa được cung cấp thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam	Không đạt
V		Cam kết hàng hóa được cung cấp không có tác động tiêu cực đến môi trường hoặc	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)	
	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	nếu có phải đề xuất được biện pháp giải quyết.	
		Hàng hóa được cung cấp có tác động tiêu cực đến môi trường mà không đề xuất được biện pháp giải quyết	Không đạt
VI	Các yếu tố về điều kiện thương mại, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Có thuyết minh chi tiết điều kiện thương mại, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh về điều kiện thương mại, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt
VII	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, bao gồm đầy đủ các bước từ ký kết hợp đồng, đặt hàng, bàn giao hàng hóa, các công việc khác có liên quan và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, không vượt quá 10 ngày.	Đạt
		Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, vượt quá 10 ngày.	Không đạt
VIII	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng (Đạt/Không đạt)	
	Uy tín trong việc thực hiện hợp đồng	Nhà thầu không vi phạm một trong các nội dung như sau: - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không đang bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. - Nhà thầu không bị chủ đầu tư hoặc bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào kết luận nhà thầu có hành vi không trung thực trong hồ sơ dự thầu tại các gói thầu khác mà nhà thầu tham dự trong vòng 05 năm trở lại đây.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt